

Số: 96 /2019/QĐST - HNGĐ

Như Xuân, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bé Thị H**; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Anh Lò Văn N**; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghị nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 07/10/2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bé Thị H và anh Lò Văn N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Bé Thị H và anh Lò Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Bé Thị H và anh Lò Văn N đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 02 con

chung. Cháu đầu tên là: Lò Văn Đ. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 08/3/2010; Cháu thứ hai tên là: Lò Đức T. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 17/4/2014. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì và hiện nay đang sống cùng vợ chồng tại: Thôn T, xã T1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cả chị Bé Thị H, anh Lò Văn N và cháu Lò Văn Đ đều có ý kiến chung, thống nhất: Giao cả hai cháu Lò Văn Đ và Lò Đức T cho anh Lò Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- Về tài sản và các nghĩa vụ chung: Chị Bé Thị H và anh Lò Văn N đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng chúng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Bé Thị H và anh Lò Văn N đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Chị Bé Thị H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm nhưng hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003305, ngày 16 tháng 9 năm 2019 nên chị được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Anh Lò Văn N không phải chịu DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T1, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn